

Bản án số: 27/2017/HSST  
Ngày: 20/12/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI**  
**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đại Dương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: **Nguyễn An Tâm** – Công chức Huyện đoàn huyện Mang Yang

- Bà: **Nguyễn Thị Mà** – Cán bộ hưu trí huyện Mang Yang

Thư ký Tòa án ghi Biên bản phiên tòa: Ông **Phan Văn Thạch** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ **K** ( Tên gọi khác: Không )    Giới tính: Nam

Sinh năm: 1998 tại huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai

Trú tại: Làng Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai

Dân tộc: Bahnar; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 5/12;  
Nghề nghiệp: làm nông.

Tiền án; tiền sự: Không.

Con ông P (đã chết) và bà D – Sinh năm: 1960. Hiện trú tại: Làng Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình

Ngày 15/9/2017 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang ra Quyết định tạm giữ đến ngày 18/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

2/ **N** ( Tên gọi khác: Không )    Giới tính: Nam

Sinh năm:1997 tại huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai

Trú tại: Làng Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai

Dân tộc: Bahnar; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: Không;  
Nghề nghiệp: làm nông.

Tiền án; tiền sự: Không.

Con ông (đã chết) và bà T – Sinh năm: 1973. Hiện trú tại: Làng Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình

Ngày 12/9/2017 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang ra Quyết định tạm giữ đến ngày 18/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

3/ **Nh** ( Tên gọi khác: Không ) Giới tính: Nam

Sinh ngày: 09/6/2001 tại huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai

Trú tại: Làng Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai

Dân tộc: Bahnar; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 02/12;  
Nghề nghiệp: làm nông.

Tiền án; tiền sự: Không.

Con ông R – Sinh năm 1968 và bà D – Sinh năm: 1970. Hiện trú tại: Làng Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình.

Ngày 18/9/2017 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo K, N, Nh: Bà **Cao Thị Mi Sa** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nh: Ông **R** – Sinh năm: 1968

Trú tại: Làng Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

Người phiên dịch: Ông **Hoàng Kim Kỹ** – Công chức Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Mang Yang (Có mặt).

Những người bị hại:

1/ Ông **Nguyễn Hoàng P** – Sinh năm: 1979.

Trú tại: Làng Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

2/ Ông **Đào Văn V** – Sinh năm: 1981.

Trú tại: Làng Đê, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Ng** – Sinh năm: 2001

Trú tại: Làng Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

2/ **H1** – Sinh năm: 1994

Trú tại: Làng Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

3/ **Ng1** – Sinh năm: 1990

Trú tại: Làng Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ng:  
**Ông D** – Sinh năm: 1968

Trú tại: Làng Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/09/2017 K (Sinh năm: 1998) rủ N (Sinh năm: 1997), Nh (Sinh ngày: 09/06/2001) và Ng (Sinh năm: 2001) cùng trú tại: Làng Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai) vào khu vực Núi Cốc thuộc làng Đ, xã Đ để trộm cắp Máy bơm nước thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày K điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát: 81E1-029.22 chở Nh, còn N điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát: 81E1- 079.14 chở Ng đi đến khu vực Núi Cốc. Khi đi đến ngã tư đường đất khu vực núi Cốc cả bọn dừng lại, K, Ng và Nh đi bộ vào Nhà rẫy của anh Nguyễn Hoàng P, N ở lại trông xe. Thấy không có ai trông coi và phát hiện có 01 Máy bơm nước đang được đặt dưới hồ nước cạnh Nhà rẫy nên K, Ng và Nh đến kéo Máy bơm nước lên bờ, Ng dùng 01 Con dao rựa (có chiều dài 40 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm, rộng 05 cm, cán dao bằng gỗ dài 20 cm, đường kính 03 cm) cắt đứt Dây điện và tháo Ống nước ra khỏi Máy bơm nước rồi cả ba cùng khiêng Máy bơm nước ra vị trí để xe Mô tô mà N đang đứng canh gác. Sau đó K, N, Ng và Nh tiếp tục đi tìm Máy bơm nước để trộm cắp, đi được khoảng 200 mét thì phát hiện 01 Máy bơm nước được đặt dưới giếng nước, cạnh Nhà rẫy của anh Đào Văn V thì K, N, Ng và Nh đến lật nắp giếng và kéo máy bơm nước, Ng dùng Con dao rựa mang theo cắt đứt Dây điện và tháo Ống nước ra khỏi Máy bơm nước rồi cùng nhau khiêng Máy bơm nước ra xe Mô tô để N điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát: 81E1-079.14 chở Ng ngồi sau giữ 01 Máy bơm nước, K điều khiển xe Mô tô biển kiểm

soát: 81E1-029.22 chở Nh ngồi sau giữ 01 Máy bơm nước đi ra ngã ba Năm Đạt để tìm nơi tiêu thụ. Vừa đi được khoảng 150 mét thì bị người dân phát hiện bắt quả tang N cùng tang vật là 02 Máy bơm nước và 01 xe Mô tô biển kiểm soát: 81E1-079.14, còn K, Nh và Ng chạy thoát. Đến ngày 13/09/2017 Ng đến Công an huyện Mang Yang đầu thú, ngày 15/09/2017 K và Nh đến Công an huyện Mang Yang đầu thú về hành vi phạm tội của mình cùng đồng bọn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL - ĐGTS ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mang Yang đã kết luận: 01 Máy bơm nước (Loại bơm chìm HP3 3 pha) nhãn hiệu Daphovina mua vào năm 2015 (đã qua sử dụng) các Bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Hoàng P có giá trị 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*); 01 Máy bơm nước (Loại bơm chìm HP3 1 pha) nhãn hiệu Daphovina mua vào năm 2013 (đã qua sử dụng) các Bị cáo trộm cắp của anh Đào Văn V có giá trị 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Tổng tài sản các Bị cáo trộm cắp có trị giá 3.300.000 đồng (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*)

Tại Cáo trạng số 27/Ctr ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo K, N, Nh về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các Bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý, Người bị hại và những Người tham gia tố tụng khác.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Yang, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, Kiểm sát viên. Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo K, N, Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các Bị cáo phù hợp với Bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của Người bị hại, Người liên quan cùng các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang đã truy tố Bị

cáo K, N, Nh về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K từ 7 (Bảy) đến 9 (Chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 53; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ 6 (Sáu) đến 8 (Tám) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 53; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 71; Điều 73 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nh từ 6 (Sáu) đến 8 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ.

L luận cứ bào chữa của bà Cao Thị Mi Sa – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, khi đang ngồi chơi K là người nảy ra ý định, rủ các Bị cáo khác vào khu vực Núi Cốc trộm cắp Máy bơm, nhưng khi được rủ thì các Bị cáo khác đồng ý ngay. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ở điểm n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự “*Xúi dục người chưa thành niên phạm tội*” đối với K trong khi Bị cáo K không kích động, dụ dỗ, thúc đẩy Nh là Người chưa thành niên đi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 20 của Bộ luật hình sự là áp dụng chưa đúng. Các Bị cáo là người Dân tộc thiểu số, thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về Pháp luật còn nhiều hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo.

Xét các Bị cáo tuổi đời còn trẻ mà không chịu tu chí rèn luyện, có sức khỏe mà không lao động chân chính, đang ngồi chơi được K rủ (*Không xui khiến, kích động, dụ dỗ, thúc đẩy, hứa hẹn*) đi trộm cắp Máy bơm nước là tất cả đồng thuận ngay và cùng nhau đi trộm cắp 02 Máy bơm có tổng trị giá 3.300.000 đồng. Hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu về tài sản của người khác được Pháp luật bảo vệ, gây xôn xao dư luận, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Cho nên, cần phải lên cho các Bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả đã gây ra. Đối với K là người khởi xướng, cầm đầu nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, N và Nh với vai trò thực hành, tham gia tích cực nên phải chịu trách nhiệm liên kế nhằm Cải tạo, Giáo dục, Răn đe và Phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố các Bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có hộ khẩu thường trú rõ ràng, là người Dân tộc thiểu số, kém hiểu biết Pháp luật, Bị cáo N không biết chữ, bị cáo K là người rủ rê nhưng không xui khiến, kích động, dụ dỗ, thúc đẩy, hứa hẹn để Nh đi trộm cắp, là

lao động chính trong gia đình, Nh khi phạm tội mới 16 năm 3 tháng 03 ngày tuổi. Sau khi phạm tội Bị cáo K và Nh đã ra đầu thú, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã được trả lại cho chủ sở hữu, các Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, Người bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b,g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; 69; Điều 71; Điều 73 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng phù hợp cho từng Bị cáo, không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội, cho các Bị cáo được hưởng Án treo, Cải tạo không giam giữ theo mức độ phạm tội của từng Bị cáo cũng đủ tác dụng Giáo dục để các Bị cáo sớm trở thành Công dân sống có ích cho Gia đình và Xã hội. Bị cáo N có Hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp và công việc làm có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ tăng thu nhập cho Bị cáo là phù hợp.

Đối với Ng là người trực tiếp tham gia cùng các Bị cáo K, N và Nh thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12/9/2017. Tuy nhiên, theo Giấy khai sinh và Sổ hộ khẩu thì Ng (Sinh năm: 2001, không có ngày tháng sinh) tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Ng mới 15 năm 9 tháng 12 ngày tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Ngày 03/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ng là đúng quy định Pháp luật.

Đối với H1 cho N mượn xe Mô tô biển kiểm soát: 81E1-079.14 và Ng1 cho K mượn xe Mô tô biển kiểm soát: 81E1-029.22 nhưng H1 và Ng1 không biết K và N mượn xe để chở Nh và Ng đi trộm cắp. Cho nên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang không xử lý đối với H1 và Ng1 là đúng quy định của Pháp luật.

Xe Mô tô biển kiểm soát: 81E1 – 079.14; Số máy: 5C6J083485; Số KH1g: JOEY083485 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang đã trả lại cho chủ sở hữu là H1 và xe Mô tô biển kiểm soát: 81E1-029.22; Số máy: 16SB041872, Số KH1g: 40CY029714 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang trả lại cho chủ sở hữu là Ng1. Tại phiên tòa H1 và Ng1 không có ý kiến và yêu cầu gì đối với K, Nh, N và Ng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

#### **\* Về vật chứng vụ án:**

01 Máy bơm nước (Loại bơm chìm HP3 3 pha) nhãn hiệu Daphovina mua vào năm 2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang đã trả lại cho anh Nguyễn Hoàng P và 01 Máy bơm nước (Loại bơm chìm HP3 1 pha) nhãn hiệu Daphovina mua vào năm 2013, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang đã trả lại cho anh Đào Văn V. Tại phiên tòa anh P và anh V không có ý kiến và yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 Con dao rựa (có chiều dài khoảng 40cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 20cm, bề rộng 05cm, phần cán bằng gỗ dài khoảng 20cm, đường kính 03cm) mà Ng dùng để cắt Dây điện máy bơm khi trộm cắp tài sản, sau khi bỏ chạy Ng vớt tại khu vực Đồi thông thuộc làng Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Ngày 27/10/2017 Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm vật chứng nêu trên nhưng không tìm thấy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**\* Về phần trách nhiệm dân sự:**

Sau khi nhận lại tài sản là Máy bơm nước do các Bị cáo trộm cắp và anh V nhận số tiền bồi thường 500.000 đồng, Người bị hại Nguyễn Hoàng P và Đào Văn V không yêu cầu các Bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

**Về án phí:** Bị cáo K, N, Nh phải chịu Án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các Bị cáo K, N, Nh phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

\*Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Bị cáo **K** 6 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng Án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (20/12/2017).

\*Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31; Điều 53 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **N** 9 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 6 ngày bị tạm giữ = 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ là 9 (Chín) tháng – 18 (Mười tám) ngày = 8 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày tính từ ngày Cơ quan, Tổ chức được giao Giám sát, Giáo dục, Người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao bản án.

\*Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31; Điều 53; Điều 69; Điều 71; Điều 73 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Bị cáo **Nh** 6 (Sáu) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, Tổ chức được giao Giám sát, Giáo dục, Người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao bản án.

\*Giao các Bị cáo **K, N, Nh** cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai Giám sát, Giáo dục trong Thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo **K, N, Nh** thay

đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 mục 1 phần I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/ 2016. Buộc K, N, Nh mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng Án phí Hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Riêng bị cáo Nh chưa đủ tuổi thành niên và không có tài sản riêng nên cha mẹ là ông R và bà D phải có trách nhiệm nộp tiền Án phí thay cho Bị cáo.

Căn cứ vào các Điều 231; 234 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/12/2017). Các Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xin xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND huyện Mang Yang
- VKSND tỉnh Gia Lai
- CA huyện Mang Yang
- Các bị cáo
- Người bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Trợ giúp viên pháp lý
- Thi hành án dân sự.
- UBND xã Đăk Djang
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**